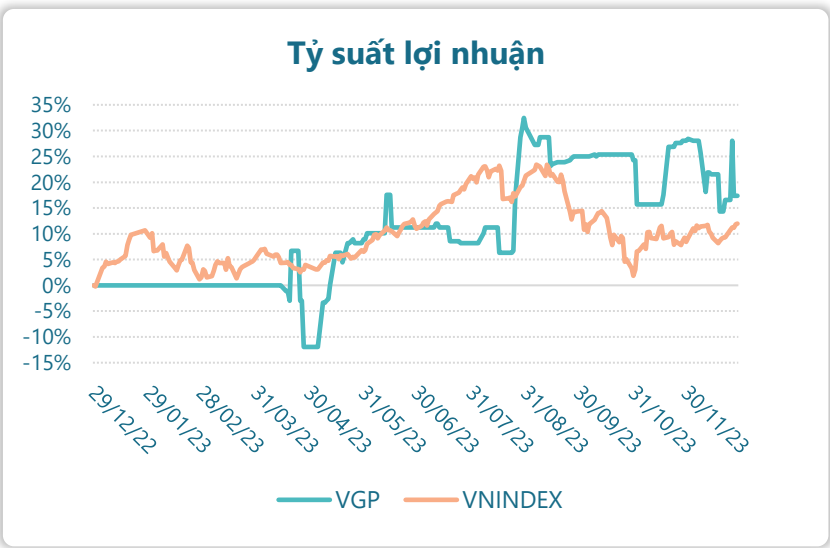
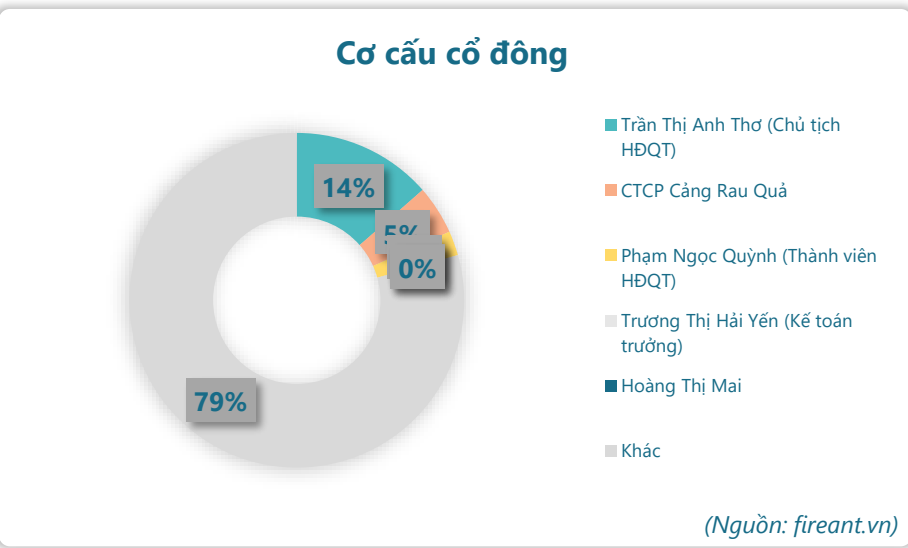
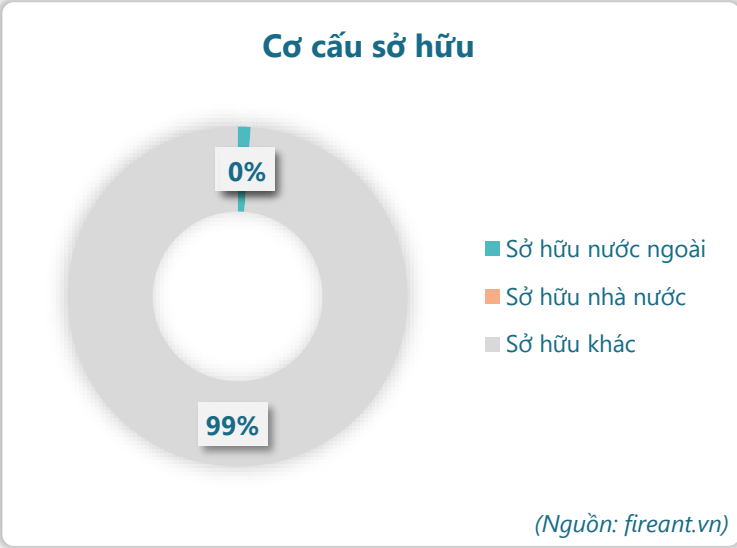
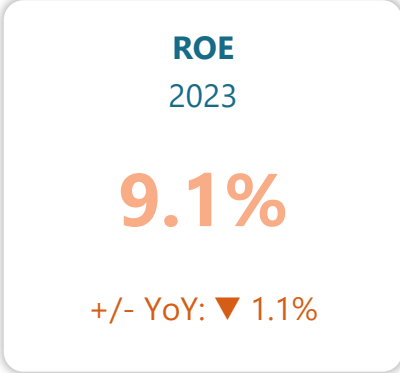
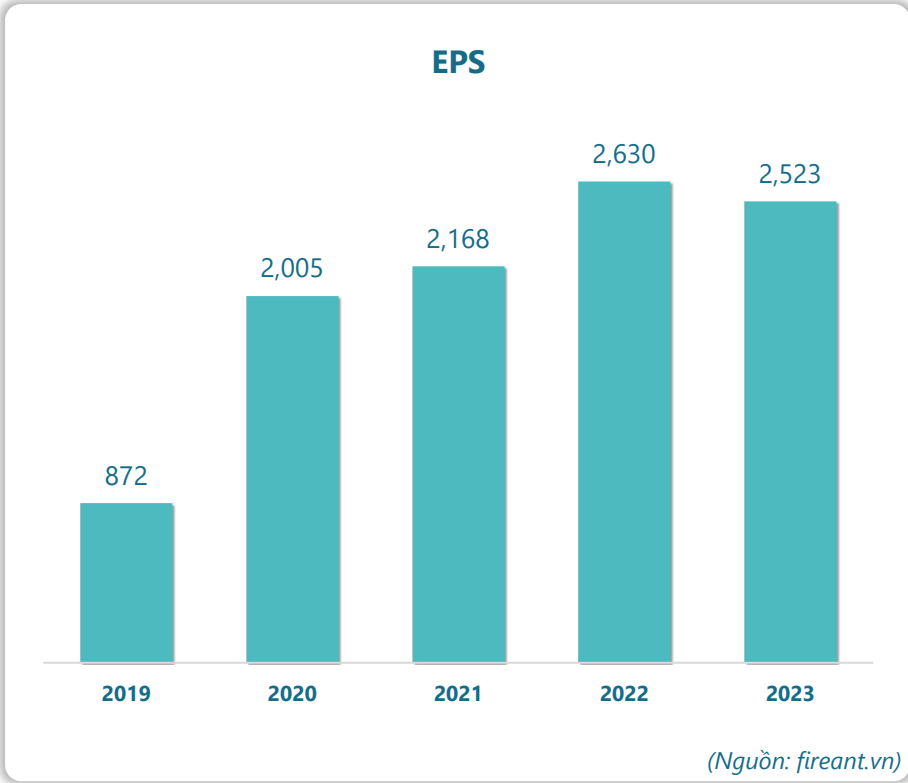
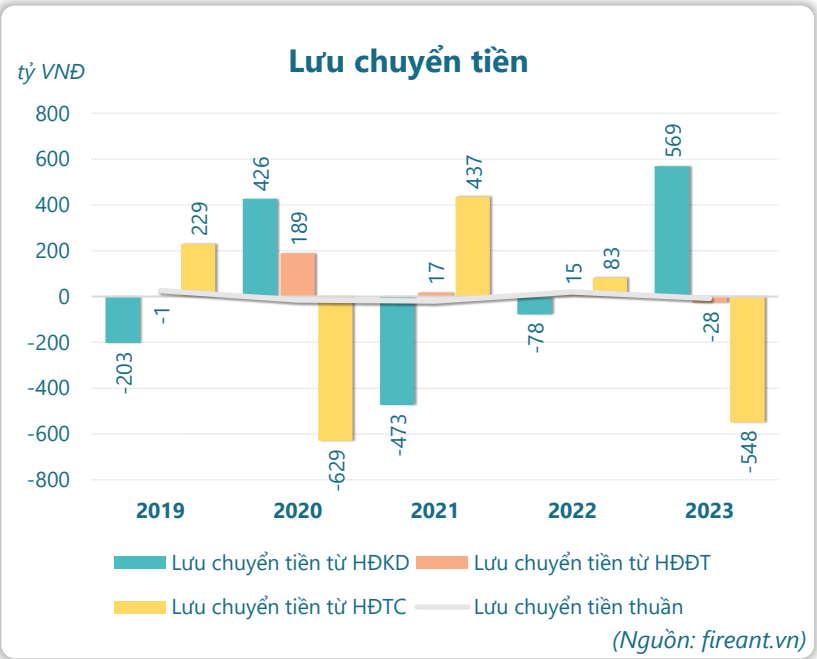
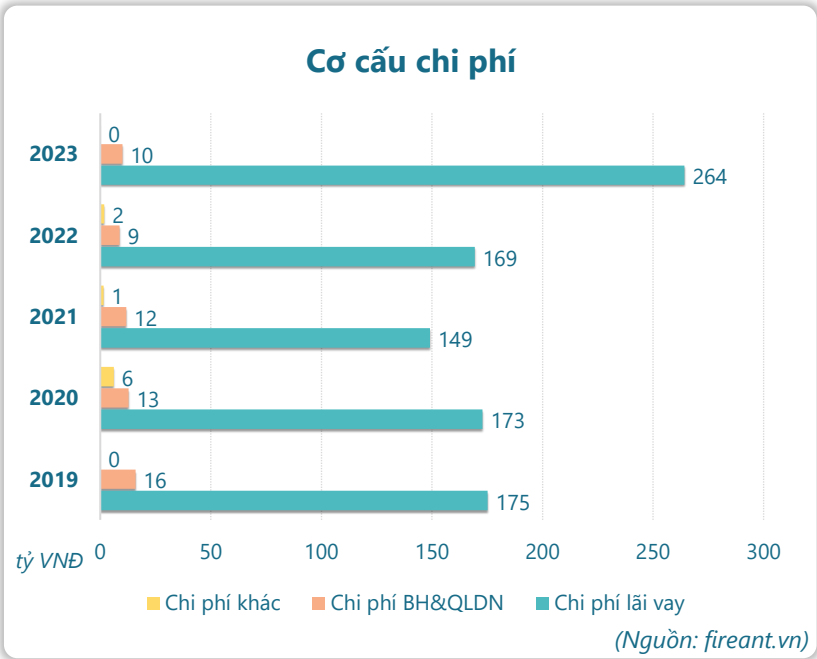
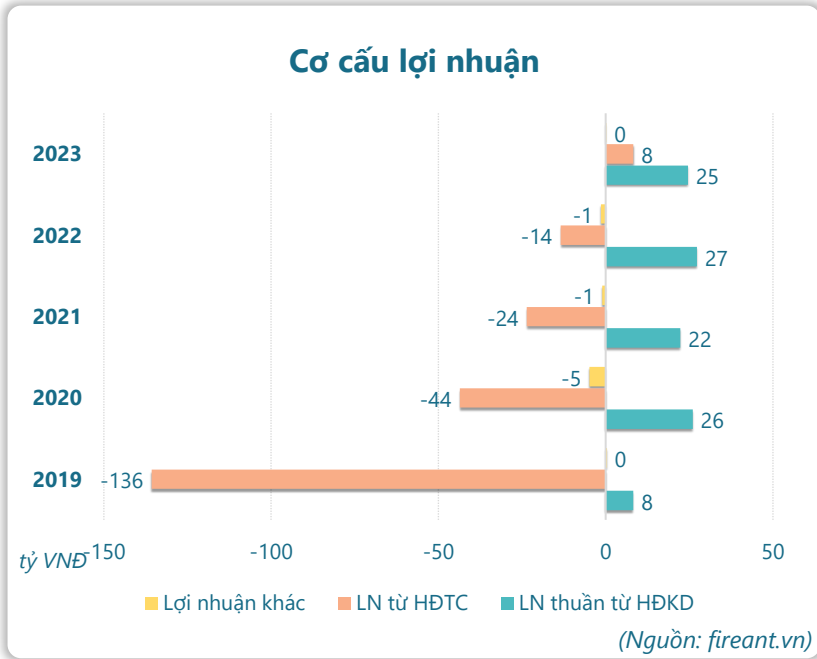
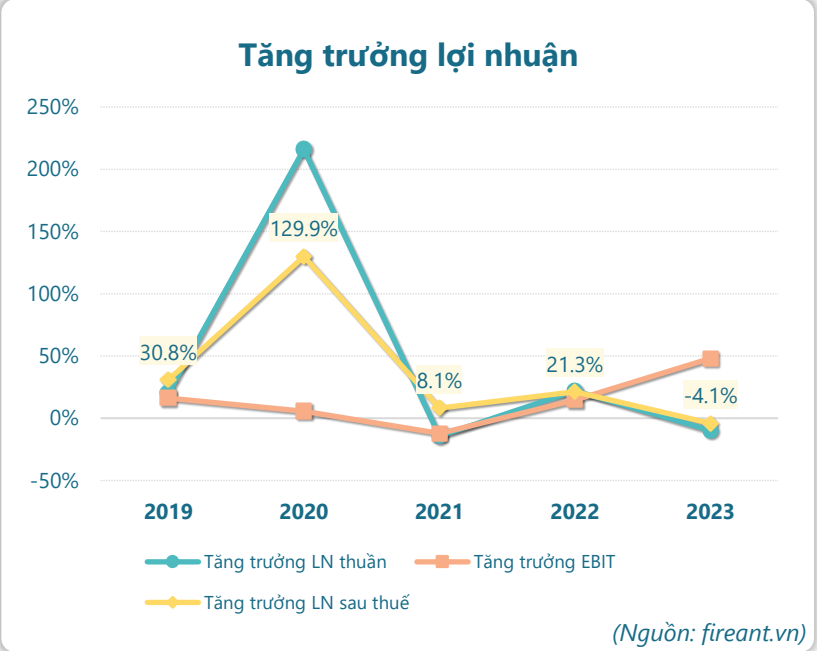
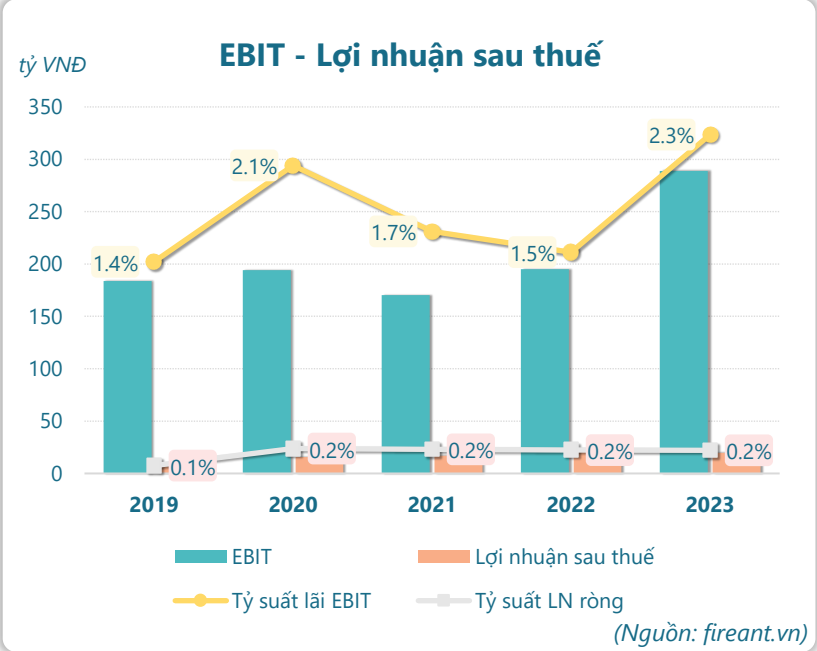
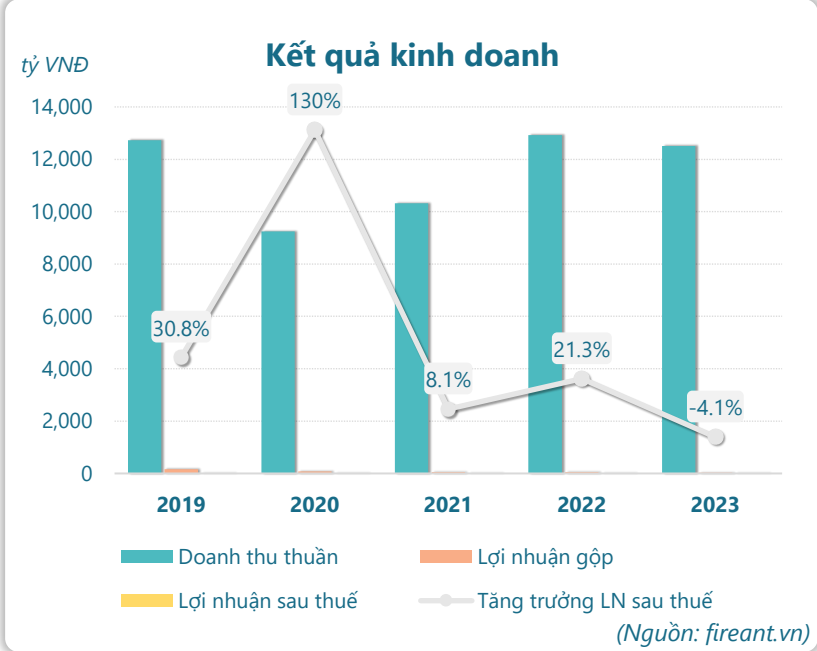


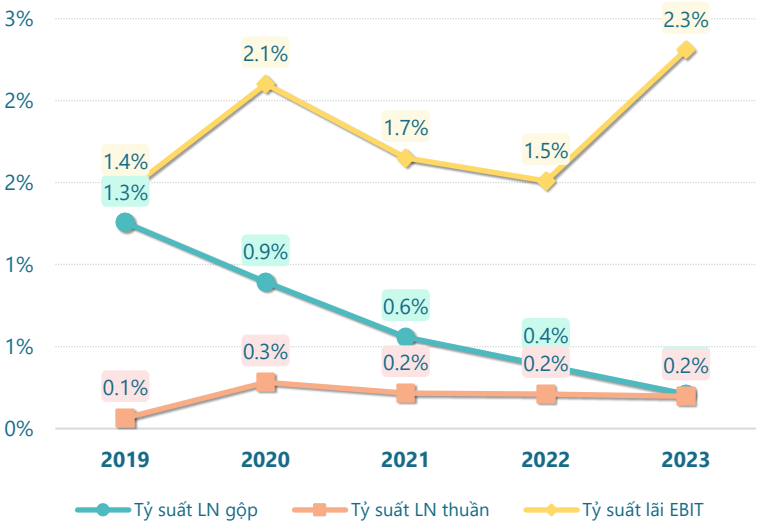
Ngày	30,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.3%	-6.1%	5.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	23,114 - 34,769
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	241
Số lượng CPLH (CP)	7,825,922
KLGD BQ 20 phiên (CP)	425
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	(0.02)
EPS	2,523
P/E	12.2



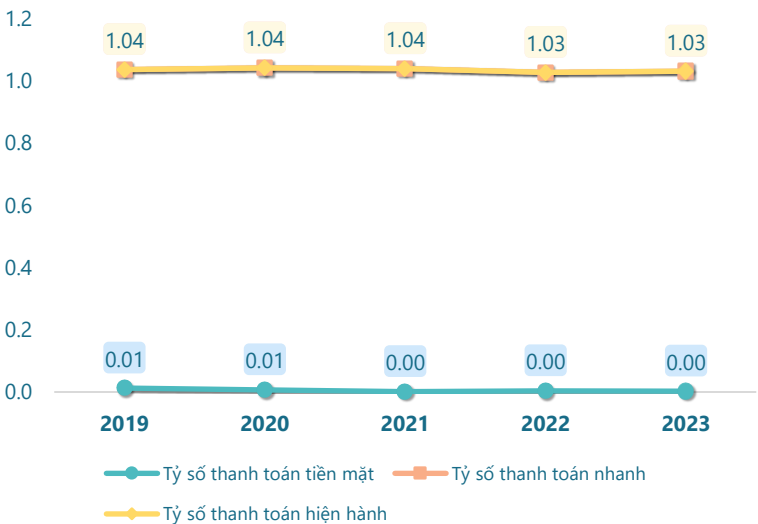


Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



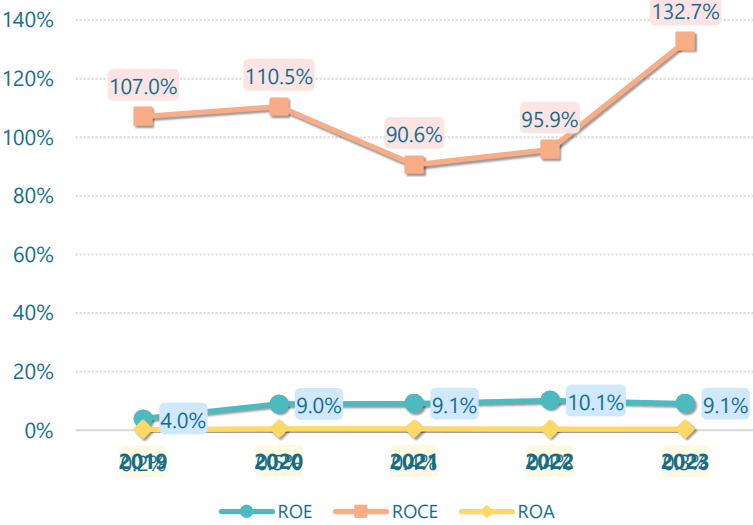
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



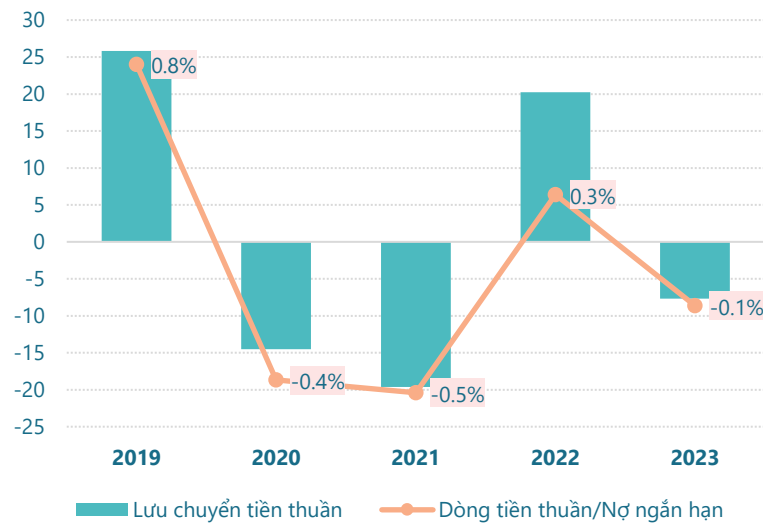
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



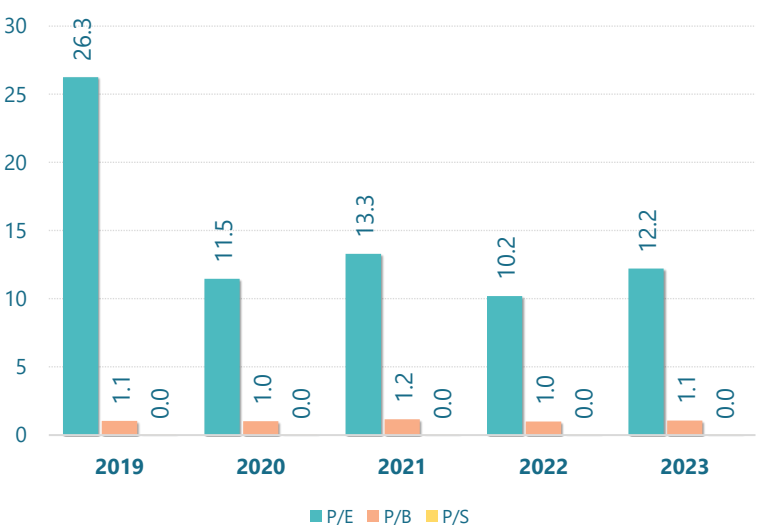
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)